TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN THÀNH** TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 132/2017/QĐST-HNGĐ	*Tân Thành, ngày 17 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 308/2017/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 7năm 2017, về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con, chia tài sản khi ly hôn*", giữa:

1.*Nguyên đơn*: Ông Lê Quý V, sinh năm: 1971. Địa chỉ: số x, đường y, phường z, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

2. Bị đơn: Bà Lưu Thị L, sinh năm: 1977. Địa chỉ: Ấp x1, xã y1, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa**:** Ông Lê Quý V và Bà Lưu Thị L .

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Ông Lê Quý V và Bà Lưu Thị L thuận tình ly hôn.

Về con chung: Ông Lê Quý V và Bà Lưu Thị L có 02 con chung. Giao 02 con chung tên Lê Thị Thái D - sinh ngày 15/7/2002 và Lê Thị Diệu H - sinh ngày 29/11/2004 cho Bà Lưu Thị L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông Lê Quý V cấp dưỡng nuôi con 2.400.000 đồng/tháng/02con. Thời hạn góp cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 8/2017

Ông V có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở Ông V thực hiện quyền này.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi cần thiết có thể thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con, người trực tiếp nuôi con hoặc có sự thay đổi khác.

Về tài sản chung : Ông Lê Quý V tự nguyện giao cho Bà Lưu Thị L số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) là 1/2 của số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) tài sản chung của vợ chồng.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả thêm một khoản tiền lãi theo lãi suất quy định tại Khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Về nợ chung: Không có.

Về án phí: Ông Lê Quý V tự nguyện nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con và phải nộp 625.000 đồng (sáu trăm hai mươi lăm ngàn đồng) tiền án phí chia tài sản chung nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004651 ngày 24 tháng 7 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Ông Lê Quý V còn phải nộp thêm 625.000 đồng (sáu trăm hai mươi lăm ngàn đồng). Bà Lưu Thị L phải nộp 625.000 đồng (sáu trăm hai mươi lăm ngàn đồng) tiền án phí chia tài sản chung.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

" Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 (7a) và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án".

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- THADS huyện Tân Thành;
- VKSND huyện Tân Thành;
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- UBND phường 11, Tp Vũng Tàu;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hoàng Bảo Ngọc